PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3

Tuần từ ngày 12/10/2026 đến ngày 16/10/2026

Họ và tên: ……..… Lớp ……..

Đọc thầm văn bản sau:



Người thầy và chiếc đồng hồ

Một thanh niên nhìn thấy người thầy thời tiểu học của mình tại một đám cưới.

- Thầy có nhớ em không ạ? Anh thanh niên hỏi.

- Thầy không nhớ lắm, hãy nói về em xem nào.

- Em đã học lớp 3 của thầy hồi đó, em đã lấy cắp chiếc đồng hồ của một bạn trong lớp. Thầy bảo cả lớp đứng cho thầy soát túi. Thầy đã bắt chúng em đứng quay mặt vào tường và nhắm mắt lại. Thầy soát từng chiếc túi và khi lấy chiếc đồng hồ từ túi của em, thầy tiếp tục soát đến túi của bạn cuối cùng. Thầy giơ cái đồng hồ cho cả lớp thấy và đưa trả lại cho bạn ấy. Thầy đã không nêu tên người lấy cắp chiếc đồng hồ.

Người thầy đáp:

- Thầy không thể nào nhớ được ai đã lấy cắp cái đồng hồ ngày đó, bởi vì khi thầy soát túi các em, thầy cũng nhắm mắt! Thầy không muốn hành vi đó lưu lại trong trí nhớ của các em mà muốn đó như là một bài học để rút kinh nghiệm.

Sưu tầm

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo các yêu cầu:

Câu 1. Anh thanh niên đã gặp ai ở buổi tiệc cưới?

A. một người bạn cũ thời tiểu học

B. một người thầy thời tiểu học

C. một cô giáo thời tiểu học

Câu 2. Cuộc gặp gỡ với người thầy cũ giúp anh thanh niên nhớ lại kỉ niệm gì?

A. một lần đánh nhau với bạn trong lớp

B. một lần lỡ lấy trộm đồ của bạn

C. một lần quên không làm bài tập và bị thầy phạt

Câu 3. Theo em, mục đích của anh thanh niên khi nhắc lại kỉ niệm với thầy là gì?

A. để trách móc thầy vì thầy đã làm anh thấy xấu hổ

B. để cảm ơn thầy vì đã bao dung cho lỗi lầm của anh

C. để kể cho thầy nghe về công việc hiện tại của mình

Câu 4. Hành động nhắm mắt khi soát túi học trò thể hiện thầy giáo là một người như thế nào?

A. Thầy là một người tâm lí, hài hước, thường pha trò để học trò thấy thoải mái, vui vẻ.

B. Thầy là một người tâm lí, bao dung cho lỗi lầm của học trò và luôn nghĩ cho học trò.

C. Thầy là một người tâm lí, thẳng thắn, luôn công khai xử lí mọi việc trước cả lớp.

Câu 5. Em hãy tìm từ chứa tiếng có vần "ân" hoặc "âng, có nghĩa như sau:

a) Từ chỉ một bộ phận trên cơ thể người là: .....

b) Từ chỉ dụng cụ đo khối lượng (sức nặng) là: .....

c) Cùng nghĩa với chăm chỉ, chịu khó là: .....

Câu 6. Em hãy chuyển các câu sau đây thành câu cảm:

a) Cây phượng ở sân trường to.

b) Bạn Lan học rất giỏi.

Câu 7: Em hãy nối các từ sau vào nhóm sao cho thích hợp:

học sinh | sách vở | hát | đọc | kể chuyện | bảng

Từ chỉ người | **Từ chỉ hoạt động** | **Từ chỉ đồ vật**

bút chì | bàn | phấn | bút mực | ghế | cô giáo